TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2022/HS-ST
Ngày 09/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 28/10/2022, đối với bị cáo:

Phạm Trọng L, sinh ngày 13/12/2001 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 02, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 2002; con: Có 01 con, sinh năm 2019;

- Tiền án: Bản án số 94/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Phạm Trọng L 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2022).

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Văn T** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/6/2022, Phạm Trọng L, trú tại thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, một mình điều khiển xe mô tô biển số 22F1-055.26 (L mượn của bà Hà Thị T - mẹ đẻ) đi từ nhà đến khu vực quán Bar NYX thuộc khu vực Km5 đường Tuyên Quang - Hà Giang để chơi và nghe nhạc. Tại quán, L gặp một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) đang sử dụng ma túy. L hỏi mua 10 viên MDMA (kẹo) và 02 chỉ Ketamine (Ke), người đàn ông đồng ý bán với giá 9.050.000đ và hẹn 15 phút sau gặp nhau tại khu vực cổng quán Bar NYX để giao ma túy. Sau đó, L đi đến địa điểm đã hẹn thì được người đàn ông trên đưa cho 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 02 túi nhỏ nilon màu trắng, viền màu đỏ, trong đó: 01 túi bên trong có 06 viên nén MDMA (gồm 02 viên nén hình trái tim màu hồng và 04 viên nén hình chữ nhật một mặt màu cam, một mặt màu xanh); 01 túi nilon bên trong có 03 túi nilon nhỏ (gồm: 01 túi nilon màu trắng, mép viền màu đỏ chứa 04 viên nén MDMA hình chữ nhật một mặt màu cam, một mặt màu xanh và 02 túi nhỏ nilon màu trắng, mép viền màu xanh bên trong đều chứa Ketamine). L cất giấu vỏ bao thuốc lá Thăng Long có chứa ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khi đến khu vực bãi đỗ xe của Siêu thị Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 5, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang thì gặp Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, do hoảng sợ L đã để vỏ bao thuốc lá Thăng Long có chứa ma túy vừa mua được lên trụ lan can bãi đỗ xe thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể L, kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể; L khai nhận ngày 22/6/2022 đã sử dụng ma túy tại quán Bar NYX do một người (không xác định được họ tên, địa chỉ) cho.

Bản Kết luận giám định số 771/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số viên nén màu cam, xanh gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,757g (*hai phẩy bảy năm bảy gam*); số viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,694g (*không phẩy sáu chín bốn gam*); số chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 2,057g (*hai phẩy không năm bảy gam*).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Phạm Trọng L, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 2,406 gam MDMA và 1,857 gam Ketamine (số

còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án; tạm giữ 01 xe mô tô biển số 22F1-055. Ngày 01/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị Thể.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSTP ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Trọng L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Trọng L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trọng L từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2022. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định). Tuyên quyền kháng cáo và đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Trọng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với điều luật truy tố và nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo; trong thời gian bị tạm giam và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trọng L tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 25/6/2022, tại khu vực bãi đỗ xe của Siêu thị Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 5, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Trọng L, cư trú tại thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,451g (Ba phẩy bốn năm một gam) MDMA và 2,057g (Hai phẩy không năm bảy gam) Ketamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Phạm Trọng L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ ma tuý của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; bị cáo đã có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy là 3,451g MDMA và 2,057g Ketamine; sau khi chia tỷ lệ theo Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy là 79,305% (dưới 100%). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Trọng L có 01 tiền án tại Bản án số 94/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Phạm Trọng L 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2022). Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp

dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự trong khi lượng hình.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Trọng L đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/6/2022 của Phạm Trọng L, ngày 01/7/2022, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33, phạt cảnh cáo. Đối với người đàn ông theo Phạm Trọng L khai đã bán ma túy cho L vào 25/6/2022 tại khu vực cổng quán Bar NYX thuộc tổ dân phố 17, phường Tân Hà, nhưng không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông, theo L khai ngày 22/6/2022 đã cho L sử dụng ma túy tại quán Bar NYX nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Đối với chủ quán Bar NYX, không biết việc L và một số đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên không xem xét, xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 22F1-055 Cơ quan điều tra tạm giữ. Ngày 01/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị Thể nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo không thuộc hộ nghèo nên không miễn án phí cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trọng L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trọng L 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Phạm Trọng L, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 2,406 gam MDMA và 1,857 gam Ketamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 13 tháng 10 năm 2022).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Trọng L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Trọng L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Công Ánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tân **Lê Thị Thảo** **Nguyễn Công Ánh**